

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Dương Vĩnh H**, sinh ngày 27/3/1993.

Số CCCD: 052193007217 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 16/3/2022.

Quê quán (theo CCCD): phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Nay là phường Q, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 38/40/12/8 đường Tháp Đôi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: **Anh Võ Thanh S**, sinh ngày 22/9/1987.

Số CCCD: 052087018806 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021.

Quê quán (theo CCCD): xã N, thị xã A tỉnh Bình Định – Nay là phường A, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 7, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Dương Vĩnh H và anh Võ Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị H, anh S thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/6/2021, sức khỏe của cháu bình thường.

- Về nuôi con: Chị H, anh S thống nhất giao con chung là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/6/2021 cho chị Hà được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị H, anh S thống nhất anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/6/2021 mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng/tháng) kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Dương Vĩnh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Hà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002438 ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (chị H đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân :

- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã P. Đ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Nay là UBND P. Q, tỉnh Gia Lai (ĐKKH số 200 ngày 23/11/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Định

